

**Giải Cờ vua Cung Thiếu nhi Khánh Hòa lần thứ I năm 2026-U8**

Senast uppdaterad 21.09.2026 06:42:28

**Startlista**

| Nr. | Namn                   | ID  | Nation | Gr   | Klubb                         |
|-----|------------------------|-----|--------|------|-------------------------------|
| 1   | Bùi Minh Triết         | 22  | VIE    | CKC  | Clb Chess Knight Nha Trang    |
| 2   | Bùi Phú Nhân           | 115 | VIE    | FREE | Đăng Ký Cá Nhân               |
| 3   | Cao Trần Phúc Bảo      | 37  | VIE    | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 4   | Đặng Minh Trí          | 107 | VIE    | FREE | Đăng Ký Cá Nhân               |
| 5   | Đặng Quang Vinh        | 105 | VIE    | FREE | Đăng Ký Cá Nhân               |
| 6   | Đào Minh Khôi          | 103 | VIE    | FREE | Đăng Ký Cá Nhân               |
| 7   | Diệp Ân Thiên          | 68  | VIE    | XHU  | TH Nha Trang-PH Xương Huân    |
| 8   | Diệp Duy Kha           | 79  | VIE    | PTI  | CLB Phước Tiến                |
| 9   | Đỗ Minh Khang          | 31  | VIE    | YTC  | TT Năng Khiếu Cờ Vua Cam Ranh |
| 10  | Đỗ Minh Phát           | 19  | VIE    | CKC  | Clb Chess Knight Nha Trang    |
| 11  | Đỗ Song Hoàng          | 24  | VIE    | CKC  | Clb Chess Knight Nha Trang    |
| 12  | Đỗ Trọng Phúc          | 62  | VIE    | TNT  | Trường Tiểu Học Tây Nha Trang |
| 13  | Dương Ngọc Duy An      | 84  | VIE    | PTA  | TH Nha Trang-PH Phước Tân     |
| 14  | Hàn Phúc Vinh          | 55  | VIE    | PLC  | Clb Phước Long Chess          |
| 15  | Hồ Quang Bình          | 9   | VIE    | VNI  | Trường Tiểu Học Vạn Ninh      |
| 16  | Hoàng Trường An        | 34  | VIE    | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 17  | Huỳnh Khôi Nguyên      | 13  | VIE    | CLA  | Dịch Vụ Công Xã Cam Lâm       |
| 18  | Huỳnh Phong Điền       | 67  | VIE    | XHU  | TH Nha Trang-PH Xương Huân    |
| 19  | Khương Duy Thịnh       | 94  | VIE    | PTA  | TH Nha Trang-PH Phước Tân     |
| 20  | Lăng Chấn Phong        | 119 | VIE    | BCR  | Tiểu Học Bắc Cam Ranh         |
| 21  | Lê Công Tâm            | 60  | VIE    | TNT  | Trường Tiểu Học Tây Nha Trang |
| 22  | Lê Gia Bảo             | 36  | VIE    | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 23  | Lê Gia Minh            | 98  | VIE    | NNT  | Trường Tiểu Học Nam Nha Trang |
| 24  | Lê Minh                | 21  | VIE    | CKC  | Clb Chess Knight Nha Trang    |
| 25  | Lê Minh Chương         | 97  | VIE    | BKC  | Clb Black Knight (Bkc)        |
| 26  | Lê Minh Đăng           | 38  | VIE    | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 27  | Lê Minh Phú            | 15  | VIE    | CKC  | Clb Chess Knight Nha Trang    |
| 28  | Lê Nguyễn Nhật Bảo Nam | 108 | VIE    | FREE | Đăng Ký Cá Nhân               |
| 29  | Lê Phúc Thịnh          | 76  | VIE    | PTI  | CLB Phước Tiến                |
| 30  | Lê Trần Gia Bảo        | 8   | VIE    | VNI  | Trường Tiểu Học Vạn Ninh      |
| 31  | Lê Trần Gia Hưng       | 23  | VIE    | CKC  | Clb Chess Knight Nha Trang    |
| 32  | Lê Văn Nhật Thịnh      | 82  | VIE    | PTI  | CLB Phước Tiến                |
| 33  | Lê Xuân Trường         | 52  | VIE    | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 34  | Lưu Kim Sơn            | 29  | VIE    | PH1  | Clb Phước Hòa 1               |
| 35  | Lý Nhật Gia Minh       | 45  | VIE    | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 36  | Ngô Duy Phúc           | 49  | VIE    | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 37  | Ngô Khởi Triết         | 61  | VIE    | TNT  | Trường Tiểu Học Tây Nha Trang |
| 38  | Ngô Lê Tâm Đức         | 117 | VIE    | BCR  | Tiểu Học Bắc Cam Ranh         |
| 39  | Nguyễn Anh Bảo         | 56  | VIE    | PLC  | Clb Phước Long Chess          |
| 40  | Nguyễn Bảo Minh        | 77  | VIE    | PTI  | CLB Phước Tiến                |
| 41  | Nguyễn Bảo Nam         | 72  | VIE    | XHU  | TH Nha Trang-PH Xương Huân    |
| 42  | Nguyễn Đình Kiên       | 27  | VIE    | ICC  | Câu Lạc Bộ Icc                |
| 43  | Nguyễn Hoàng Bách      | 35  | VIE    | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 44  | Nguyễn Hoàng Duy Đăng  | 88  | VIE    | PTA  | TH Nha Trang-PH Phước Tân     |
| 45  | Nguyễn Hoàng Huy       | 59  | VIE    | TNT  | Trường Tiểu Học Tây Nha Trang |
| 46  | Nguyễn Hoàng Lâm       | 44  | VIE    | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 47  | Nguyễn Hoàng Thịnh     | 112 | VIE    | FREE | Đăng Ký Cá Nhân               |
| 48  | Nguyễn Hữu Thành Trí   | 54  | VIE    | BCR  | Tiểu Học Bắc Cam Ranh         |
| 49  | Nguyễn Mai Hoàng Phi   | 53  | VIE    | PH2  | TH Nha Trang-PH Phước Hòa 2   |
| 50  | Nguyễn Minh Khôi       | 83  | VIE    | PTI  | CLB Phước Tiến                |
| 51  | Nguyễn Minh Phú        | 92  | VIE    | PTA  | TH Nha Trang-PH Phước Tân     |
| 52  | Nguyễn Nhật Minh       | 70  | VIE    | XHU  | TH Nha Trang-PH Xương Huân    |
| 53  | Nguyễn Quốc Bảo        | 116 | VIE    | BCR  | Tiểu Học Bắc Cam Ranh         |
| 54  | Nguyễn Quốc Duy        | 30  | VIE    | YTC  | TT Năng Khiếu Cờ Vua Cam Ranh |
| 55  | Nguyễn Thiên Hưng      | 71  | VIE    | XHU  | TH Nha Trang-PH Xương Huân    |
| 56  | Nguyễn Thiện Nhân      | 58  | VIE    | TNT  | Trường Tiểu Học Tây Nha Trang |

|     |                        |     |     |      |                               |
|-----|------------------------|-----|-----|------|-------------------------------|
| 57  | Nguyễn Thiên Vĩ        | 93  | VIE | PTA  | TH Nha Trang-PH Phước Tân     |
| 58  | Nguyễn Trần Minh Khôi  | 20  | VIE | CKC  | Clb Chess Knight Nha Trang    |
| 59  | Nguyễn Trần Minh Quân  | 69  | VIE | XHU  | TH Nha Trang-PH Xương Huân    |
| 60  | Nguyễn Trọng Nghĩa     | 96  | VIE | BKC  | Clb Black Knight (Bkc)        |
| 61  | Nguyễn Tùng Dương      | 39  | VIE | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 62  | Nguyễn Văn Kiệt        | 43  | VIE | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 63  | Nguyễn Võ Hoàng Hưng   | 63  | VIE | TNT  | Trường Tiểu Học Tây Nha Trang |
| 64  | Nguyễn Vũ Gia Ân       | 14  | VIE | CKC  | Clb Chess Knight Nha Trang    |
| 65  | Nguyễn Vũ Huy Hoàng    | 80  | VIE | PTI  | CLB Phước Tiến                |
| 66  | Nông Đức Khôi          | 109 | VIE | FREE | Đăng Ký Cá Nhân               |
| 67  | Phạm An Khải           | 42  | VIE | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 68  | Phạm Anh Tuấn          | 25  | VIE | CKC  | Clb Chess Knight Nha Trang    |
| 69  | Phạm Đan Nguyên        | 89  | VIE | PTA  | TH Nha Trang-PH Phước Tân     |
| 70  | Phạm Đặng Bảo Minh     | 86  | VIE | PTA  | TH Nha Trang-PH Phước Tân     |
| 71  | Phạm Đăng Khoa         | 12  | VIE | CLA  | Dịch Vụ Công Xã Cam Lâm       |
| 72  | Nguyễn Đình Kiên       | 91  | VIE | PTA  | TH Nha Trang-PH Phước Tân     |
| 73  | Phạm Gia Hưng          | 41  | VIE | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 74  | Phạm Giang Bình Nguyên | 120 | VIE | NTH  | Clb Cờ Vua Ninh Thuận         |
| 75  | Phạm Lê Bảo An         | 118 | VIE | PH1  | CLB Phước Hòa 1               |
| 76  | Phạm Phi Vũ            | 17  | VIE | CKC  | Clb Chess Knight Nha Trang    |
| 77  | Phạm Sơn Hùng          | 90  | VIE | PTA  | TH Nha Trang-PH Phước Tân     |
| 78  | Phạm Trần Hồng Duy     | 40  | VIE | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 79  | Phạm Tuấn Khang        | 104 | VIE | FREE | Đăng Ký Cá Nhân               |
| 80  | Phạm Tuấn Kiệt         | 32  | VIE | YTC  | TT Năng Khiếu Cờ Vua Cam Ranh |
| 81  | Phan Anh Minh Quân     | 51  | VIE | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 82  | Phan Tấn Minh Khang    | 100 | VIE | FREE | Đăng Ký Cá Nhân               |
| 83  | Thái Khắc Phan Khánh   | 65  | VIE | VNG  | TH Nha Trang-PH Vĩnh Nguyên   |
| 84  | Thân Phúc Khang        | 95  | VIE | PTA  | TH Nha Trang-PH Phước Tân     |
| 85  | Trần Anh Khôi          | 85  | VIE | PTA  | TH Nha Trang-PH Phước Tân     |
| 86  | Trần Đức Gia Phát      | 78  | VIE | PTI  | CLB Phước Tiến                |
| 87  | Trần Đức Huy           | 113 | VIE | FREE | Đăng Ký Cá Nhân               |
| 88  | Trần Kiến Văn          | 5   | VIE | NTH  | Clb Cờ Vua Ninh Thuận         |
| 89  | Trần Lê Nhật Minh      | 28  | VIE | ICC  | Câu Lạc Bộ Icc                |
| 90  | Trần Minh Khôi         | 11  | VIE | CLA  | Dịch Vụ Công Xã Cam Lâm       |
| 91  | Trần Quốc Thiên Khôi   | 101 | VIE | FREE | Đăng Ký Cá Nhân               |
| 92  | Trần Tuấn Khang        | 10  | VIE | VKH  | Cung Vhvn Khánh Hòa           |
| 93  | Trần Văn Phúc          | 121 | VIE | FREE | Đăng ký cá nhân               |
| 94  | Trương Gia Hưng        | 1   | VIE | NHC  | Clb Cờ Vua Ninh Hoà           |
| 95  | Trương Xuân Khánh      | 57  | VIE | PLC  | Clb Phước Long Chess          |
| 96  | Văn Đức Thiện Nhân     | 48  | VIE | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 97  | Võ Đào Việt Anh        | 99  | VIE | NNT  | Trường Tiểu Học Nam Nha Trang |
| 98  | Võ Hoàng Anh           | 81  | VIE | PTI  | CLB Phước Tiến                |
| 99  | Võ Hoàng Quân          | 50  | VIE | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 100 | Võ Lê Minh             | 47  | VIE | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 101 | Võ Minh Long           | 114 | VIE | FREE | Đăng Ký Cá Nhân               |
| 102 | Võ Phúc Lâm            | 33  | VIE | YTC  | TT Năng Khiếu Cờ Vua Cam Ranh |
| 103 | Võ Tư Kỳ               | 66  | VIE | XHU  | TH Nha Trang-PH Xương Huân    |
| 104 | Vũ Bá Duy Phong        | 87  | VIE | PTA  | TH Nha Trang-PH Phước Tân     |
| 105 | Vũ Bình Minh           | 46  | VIE | CNT  | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 106 | Vũ Đăng Dương          | 110 | VIE | FREE | Đăng Ký Cá Nhân               |
| 107 | Vũ Nguyễn Bảo Khánh    | 18  | VIE | CKC  | Clb Chess Knight Nha Trang    |
| 108 | Vũ Phan Tiến Lộc       | 16  | VIE | CKC  | Clb Chess Knight Nha Trang    |
| 109 | Wade Trần Anh Minh     | 102 | VIE | FREE | Đăng Ký Cá Nhân               |

Du hittar all information för den här turneringen på <https://chess-results.com/tnr1498529.aspx?lan=6>

Schackturneringsresultat-server: Chess-Results